

Bản án số: 22 /2018/HSST.

Ngày 17-4-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

Ông Trần Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đài Sơn, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm. Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 29/3/2018 đối với bị cáo:

ĐOÀN THỊ THU TH, sinh năm: 1974 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn Ch, sinh năm 1943 và bà Tô Thị Th, sinh năm 1938; Chồng: Đinh Xuân H, sinh năm 1975; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền sự: không.

Tiền án:

-Ngày 12/11/2013, bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Ninh Phước xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 10/02/2015, bị TAND Tp. Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

-Ngày 13/02/2015, bị TAND huyện Ninh Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả 03 bản án là 01 năm 6 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2016. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại:

Bà Hồ Thị Th1, sinh năm 1954 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Ph, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/12/2017, Đoàn Thị Thu Th đến nhà bà Hồ Thị Th1, sinh năm 1954, ở khu phố 3, phường Ph, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm để ăn bánh mì và uống cà phê. Trong lúc ngồi uống cà phê Th hỏi mua của bà Th1 01 thẻ card điện thoại Viettel trị giá 50.000đ, bà Th1 mở học tủ bánh mì lấy bịch nilon bên trong có đựng nhiều card điện thoại, lấy 01 thẻ card bán cho Th, sau đó bỏ bịch nilon đựng card vào lại học tủ ngồi nhặt rau lưng quay về phía tủ. Thấy vậy, Th đi tới gần tủ bánh mì đưa tay lấy bịch nilon đựng card điện thoại trong học tủ, bỏ vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi quay lại chỗ bàn ngồi uống cà phê. Khoảng 10 phút sau, Th tính tiền rồi nhanh chóng rời khỏi quán, trên đường đi Th đã làm rơi một số card điện thoại nhưng không dám đứng lại nhặt vì sợ bà Th1 đuổi theo bắt giữ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Công an phường Ph mời Th đến làm việc, tại đây Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp bịch nilon bên trong có chứa 10 card điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000đ, 10 card điện thoại Mobiphone mệnh giá 20.000đ, 03 card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ và 01 card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ, tổng giá trị card điện thoại là 950.000đ.

Quá trình điều tra, bà Th1 khẳng định số card trong bịch nilon đã bị Th lấy trộm có tổng giá trị là 2.250.000đồng và tiếp tục yêu cầu Th phải bồi thường số tiền còn lại là 1.300.000 đồng, Th đồng ý và đã bồi thường số tiền 1.300.000 đồng cho bà Th1. Sau khi nhận số tiền bồi thường, bà Th1 đã tự nguyện viết đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho Th, không còn yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 19/QĐ-KSĐT ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Đoàn Thị Thu Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (BLHS, sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thu Th từ 15 đến 18 tháng tù.

Bị cáo không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Phan Rang - Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị Thu Th khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Đoàn Thị Thu Th là đối tượng đã có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, ngày 27/12/2017, Th tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp thẻ card điện thoại của bà Hồ Thị Th1 có tổng giá trị 2.250.000 đồng.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2018). Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đoàn Thị Thu Th về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung tái phạm nguy hiểm theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ.

[3] Hành vi của Đoàn Thị Thu Th là rất nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo Đoàn Thị Thu Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có nhiều tiền án nhưng không chịu tu sửa bản thân để trở thành người tốt mà còn tái phạm, điều này thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS nên Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng Điều 47 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để xem xét cho bị cáo.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Th, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số card điện thoại gồm: 10 card điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000đ, 10 card điện thoại Mobiphone mệnh giá 20.000đ, 03 card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ và 01 card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại số card điện thoại này cho chủ sở hữu là bà Hồ Thị Th1 là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Th1 đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 2 (điểm c) Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Thị Thu Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Thị Thu Th 15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Đoàn Thị Thu Th** phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2018); vắng mặt người bị hại quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phước Trí